* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm loại nhân viên”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm loại nhân viên** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Thêm loại nhân viên” * Use-case “Thêm loại nhân viên” dùng để ban giám đốc thêm mới một loại nhân viên trong công ty đồng thời cấp tài khoản gồm tên đăng nhập và mật khẩu để nhân viên này có thể tương tác với hệ thống thông qua tài khoản này. |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhân viên” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Thêm loại nhân viên” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa loại nhân viên”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa loại nhân viên** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Sửa loại nhân viên” * Use-case “Sửa loại nhân viên” dùng để ban giám đốc sửa thông tin một loại nhân viên trong công ty nếu có thay đổi về thông tin loại nhân viên |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhân viên” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Sửa loại nhân viên” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa loại nhân viên”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa loại nhân viên** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Xóa loại nhân viên” * Use-case “Xóa loại nhân viên” dùng để ban giám đốc xóa thông tin một loại nhân viên trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhân viên” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin nhân viên |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Xóa loại nhân viên” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm bằng cấp”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm bằng cấp** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Thêm bằng cấp” * Use-case “Thêm bằng cấp” dùng để ban giám đốc thêm mới một bằng cấp trong công ty đồng thời cấp tài khoản gồm tên đăng nhập và mật khẩu để nhân viên này có thể tương tác với hệ thống thông qua tài khoản này. |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Bằng cấp” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Thêm bằng cấp” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa bằng cấp”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa bằng cấp** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Sửa bằng cấp” * Use-case “Sửa bằng cấp” dùng để ban giám đốc sửa thông tin một bằng cấp trong công ty nếu có thay đổi về thông tin bằng cấp |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Bằng cấp” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Sửa bằng cấp” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa bằng cấp”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa bằng cấp** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Xóa bằng cấp” * Use-case “Xóa bằng cấp” dùng để ban giám đốc xóa thông tin một bằng cấp trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Bằng cấp” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin nhân viên |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - Phải là Ban giám đốc hoặc nhân viên được cấp quyền “Xóa bằng cấp” mới được quyền sử dụng chức năng này |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm loại địa ốc”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm loại địa ốc** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm loại địa ốc” * Use-case “Thêm loại địa ốc” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một loại địa ốc chưa có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại địa ốc” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin loại địa ốc đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin loại địa ốc không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa loại địa ốc”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa loại địa ốc** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa loại địa ốc” * Use-case “Sửa loại địa ốc” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một loại địa ốc trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại địa ốc” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin loại địa ốc không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa loại địa ốc”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa loại địa ốc** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa loại địa ốc” * Use-case “Xóa loại địa ốc” dùng để nhân viên xóa thông tin một loại địa ốc trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại địa ốc” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin địa ốc |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm loại nhà”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm loại nhà** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm loại nhà” * Use-case “Thêm loại nhà” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một loại nhà chưa có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhà” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin loại nhà đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin loại nhà không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa loại nhà”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa loại nhà** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa loại nhà” * Use-case “Sửa loại nhà” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một loại nhà trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhà” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin loại nhà không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa loại nhà”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa loại nhà** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa loại nhà” * Use-case “Xóa loại nhà” dùng để nhân viên xóa thông tin một loại nhà trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại nhà” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin loại địa ốc |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm báo chí”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm báo chí** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm báo chí” * Use-case “Thêm báo chí” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một báo chí chưa có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Báo chí” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin báo chí không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa báo chí”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa loại nhà** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa báo chí” * Use-case “Sửa báo chí” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một loại báo chí |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Báo chí” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | * Thông tin báo chí không được thiếu bất cứ cái nào |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa báo chí”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa báo chí** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa báo chi” * Use-case “Xóa báo chí” dùng để nhân viên xóa thông tin một loại báo chí |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Báo chí” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin báo chí |
| **Các yêu cầu đặc biệt** |  |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm loại dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm loại dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm loại dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Thêm loại dịch vụ quảng cáo” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một loại dịch vụ quảng cáo |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại quảng cáo” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin loại dịch vụ quảng cáo đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa loại dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa loại dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa loại dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Sửa loại dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một loại dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa loại dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa loại dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa loại dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Xóa loại dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên xóa thông tin một loại dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Loại quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin loại dịch vụ quảng cáo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm giá tiền quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm giá tiền quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm giá tiền quảng cáo” * Use-case “Thêm giá tiền quảng cáo” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một giá tiền quảng cáo tương ứng với 1 loại hình quảng cáo. |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Giá tiền quảng cáo” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin giá tiền quảng cáo đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa giá tiền quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa giá tiền quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa giá tiền quảng cáo” * Use-case “Sửa giá tiền quảng cáo” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một giá tiền quảng cáo tương ứng với 1 loại hình quảng cáo |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Giá tiền quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa giá tiền quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa giá tiền quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa giá tiền quảng cáo” * Use-case “Xóa giá tiền quảng cáo” dùng để nhân viên xóa thông tin một giá tiền quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Giá tiền quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin giá tiền quảng cáo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Thêm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Sửa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Xóa phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên xóa thông tin một phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Tìm kiếm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Tìm kiếm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên trong công ty * Use-case “Tìm kiếm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” dùng để tìm kiếm thông tin của một phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Tìm kiếm phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo” * Nhập các thông tin cần tìm kiếm * Hệ thống trả về kết quả cần tìm * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Trả về màn hình hiện thị danh sách các tài khoản phiếu gia hạn dịch vụ quảng cáo theo từ khóa tìm kiếm |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Thêm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Sửa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Use-case “Xóa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” dùng để nhân viên xóa thông tin một phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Tìm kiếm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Tìm kiếm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên trong công ty * Use-case “Tìm kiếm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” dùng để tìm kiếm thông tin của một phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Tìm kiếm phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo” * Nhập các thông tin cần tìm kiếm * Hệ thống trả về kết quả cần tìm * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Trả về màn hình hiện thị danh sách các tài khoản phiếu đăng ký dịch vụ quảng cáo theo từ khóa tìm kiếm |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Thêm phiếu thu tiền”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm phiếu thu tiền** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Thêm phiếu thu tiền” * Use-case “Thêm phiếu thu tiền” dùng để cho phép nhân viên tạo mới một phiếu thu tiền |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu hủy thu tiền” * Người dùng nhập các thông tin * Người dùng nhấn vào “Thêm”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” * Nếu thông tin phiếu thu tiền đã tồn tại thì hiển thị thông báo |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | * Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu thêm thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu thêm thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Sửa phiếu thu tiền”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Sửa phiếu hủy đăng ký dịch vụ quảng cáo** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Sửa phiếu thu tiền” * Use-case “Sửa phiếu thu tiền” dùng để nhân viên chỉnh sửa thông tin một phiếu thu tiền trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu thu tiền” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh sửa * Người dùng nhấn vào “Sửa”. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | * Nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì sẽ thông báo “Nhập đầy đủ thông tin” |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu chỉnh sửa thất bại thì thông báo cho người dùng biết * Nếu chỉnh sửa thành công thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Xóa phiếu thu tiền”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa phiếu thu tiền** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên được cấp quyền “Xóa phiếu thu tiền” * Use-case “Xóa phiếu thu tiền dùng để nhân viên xóa thông tin một phiếu thu tiền trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Phiếu thu tiền” * Nhấn đúp chuột vào hàng thông tin cần chỉnh xóa * Người dùng nhấn vào “Xóa”. * Hệ thống hiển thị thông báo có chắc chắn xóa * Thông tin sẽ được xóa khỏi hệ thống * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | - Không thể xóa thông tin phiếu thu tiền |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Nếu xóa thành công thì thông báo cho người dùng biết * Nếu xóa thất bại thì thông báo cho người dùng biết |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đặc tả Use-case “Tìm kiếm phiếu thu tiền”***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Tìm kiếm phiếu thu tièn** |
| **Tóm tắt** | * Nhân viên sử dụng: Nhân viên trong công ty * Use-case “Tìm kiếm phiếu thu tiền” dùng để tìm kiếm thông tin của một phiếu thu tiền trong công ty |
| **Dòng sự kiện chính** | * Người dùng vào form “Tìm kiếm phiếu thu tiền” * Nhập các thông tin cần tìm kiếm * Hệ thống trả về kết quả cần tìm * Kết thúc |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case** | Phải đăng nhập thành công |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case** | * Trả về màn hình hiện thị danh sách các tài khoản phiếu thu tiền theo từ khóa tìm kiếm |
| **Điều kiện mở rộng** | Không có |